

Số: 28/BC-CPNTDM

Thủ Dầu Một, ngày 01 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;

Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**1/ Kết quả sản xuất kinh doanh nước sạch**

- Sản lượng nước sản xuất: đạt 64,1 triệu m³, tăng 3% so với năm 2020 (62,2 triệu m³). Đạt 92% so với kế hoạch năm 2021 (69,8 triệu m³).
- Sản lượng nước tiêu thụ: 63,4 triệu m³, tăng 3% so với năm 2020 (61,5 triệu m³). Đạt 92% so với kế hoạch năm 2021 (68,9 triệu m³).
- **Tổng doanh thu đạt:** 606 tỷ đồng, tăng 49 % so với năm 2020 (406,6 tỷ đồng) đạt 110% so với kế hoạch năm 2021 (552,5 tỷ đồng).
- Doanh thu sản xuất nước: 417 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2020 (385,6 tỷ đồng). Đạt 92% so với kế hoạch năm 2021 (453 tỷ đồng).
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 336 tỷ đồng, tăng 84% so với năm 2020 (182,7 tỷ đồng) đạt 123% so với kế hoạch (273,8 tỷ đồng).
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 328,6 tỷ đồng tăng 90% so với năm 2020 (172,9 tỷ đồng), đạt 124% so với kế hoạch (264,9 tỷ đồng). (Trong năm 2021 công ty ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 và 2021 từ công ty Biwase)

2/ Hoạt động sản xuất nước**a/ Nhà máy Nước Dĩ An - công suất 200.000 m³/ngđ**

Nhà máy Nước Dĩ An vận hành với công suất bình quân trong 12 tháng là 143.700m³/ngđ. Ngày cao nhất 160.000m³/ngđ, thấp nhất 120.000m³/ngđ. Lưu lượng cao điểm 11.000m³/h (17h – 19h), thấp điểm 2.000m³/h (0h – 4h).

b/ Nhà máy Nước Bàu Bàng - công suất 60.000 m³/ngđ

Nhà máy Nước Bàu Bàng vận hành với công suất bình quân trong 12 tháng là $30.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Ngày cao nhất $40.200\text{m}^3/\text{ngđ}$, thấp nhất $25.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Lưu lượng cao điểm $2.200\text{m}^3/\text{h}$, thấp điểm $800\text{m}^3/\text{h}$.

3/ Xây dựng cơ bản

a/ Nhà máy nước Dĩ An.

- Tư vấn Wase đang lập báo cáo khảo sát và lập dự án tuyến ống nước thô D1600 L= 5 km (kế hoạch cho năm 2023 thi công).

b/ Nhà máy nước Bàu Bàng.

- **Tuyến ống nước thô tự chảy:**
 - + Đang thực hiện đầu tư tuyến ống nước thô tự chảy thuộc NMN Bàu Bàng D 2.400 L= 1.200m.
 - + Giá trị hợp đồng ống 1.410.000 USD (1 USD tính tại thời điểm ký HĐ 23.000 đ) tương đương 32.430.000.000 đ.
- **Về cống Bê tông D2500:**
 - + Công ty Bê tông Hùng Vương đã giao 40 cống bê tông tại nhà máy nước thô Bàu Bàng (2.5m x 40m = 100m).
 - + Giá trị HĐ cống bê tông: 1.866.700.000 đồng.
- **Tổng giá trị đầu tư dự kiến khoảng 70 tỷ đồng:**
 - + Trong đó ngân hàng Shinhan cho vay 40.2 tỷ đồng, vốn đối ứng công ty 29,8 tỷ đồng.
 - + Khởi công ngày 16 tháng 02 năm 2022.
- **Tuyến ống nước thô D1500 L = 8,3 km:**
 - + Tư vấn Biwase đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
 - + Đã gửi công văn UBND tỉnh Bình Dương xin chủ trương đầu tư.
 - + Về vốn: Đã làm việc và cung cấp hồ sơ vay vốn cho JICA và Quỹ Đầu tư tỉnh Bình Dương.
 - + Dự kiến giá trị đầu tư tuyến ống khoảng 365 tỷ đồng.

4/ Về đầu tư tài chính

- **Đầu tư tài chính vào Biwase:**
 - Tỷ lệ sở hữu của cổ đông chiến lược tại Biwase là 37,418% trên VDL của Biwase 1.929,2 tỷ đồng (192,9 triệu cổ phần).
- **Đầu tư tài chính vào Dowaco:**
 - + Năm 2021 Dowaco phát hành tăng vốn.
 - + Giá chào bán 15.000 đ/cp
 - + TDM được mua 2.412.566 cổ phiếu.
 - + Giá trị đầu tư: 36.188.490.000 đồng.
 - + Nâng tỷ lệ sở hữu 14.475.399 cp, chiếm 12% VDL Dowaco.
- **Đầu tư tài chính vào cấp nước Gia Tân:**
 - + TDM đã đấu giá 2.000.000 cổ phiếu cấp nước Gia Tân từ Công ty Waseco với giá trị 28.050.000.000 đ, chiếm 20% VDL/100 tỷ đồng (10 triệu cổ phiếu).



+ TDM tiếp tục đầu tư tài chính vào cấp nước Gia Tân theo Nghị Quyết kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

5/ Công tác quản lý nhân sự

- Đến ngày 31/12/2021, Công ty có tổng số CBCNV là 23 người, giảm 01 nhân sự so với năm 2020, cụ thể trong kỳ tiếp nhận thêm 02 nhân sự và giảm 03 nhân sự.
- Công ty đang dần củng cố bộ máy, chú trọng công tác quản lý ở cơ sở sản xuất và vật chất khác để đảm bảo Công ty vận hành ổn định và sạch đẹp.
- Xây dựng đội ngũ quản lý vững về chuyên môn, đủ về số lượng.

II/ Nhận xét, đánh giá tình hình SXKD năm 2020

1/ Thuận lợi

- Giá nước ổn định tăng đều theo từng năm.
- Nguồn đầu ra ổn định, thu nhập tốt.
- Thanh toán tốt, ít nợ.

2/ Khó khăn

- Năm 2021 chịu ảnh hưởng nhiều của các đợt dịch Covid ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Quý I sản lượng tiêu thụ giảm làm ảnh hưởng đến Doanh thu và lợi nhuận của năm. Cụ thể: Sản lượng tiêu thụ Quý I: 13,2 triệu m³, Quý II: 15,3 triệu m³, Quý III: 15,9 triệu m³, Quý IV: 17,1 triệu m³.
- Lực lượng cán bộ kỹ thuật trên địa bàn có dấu hiệu khan hiếm.

III/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Doanh thu năm 2022 tăng trưởng ước 12%/năm so cùng kỳ 2021.
- Cổ tức chia hàng năm phần đầu đạt mức bằng năm 2021 hoặc có tăng trưởng thêm.
- Chiến lược kinh doanh: chủ yếu đầu tư vào ngành nước và những lĩnh vực tương tự.

• Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	2021
1	Nước sản xuất (m ³)	64.194.278
2	Nước tiêu thụ (m ³)	63.399.628
3	Tổng Doanh thu (đồng)	606.076.113.690
	<i>Trong đó, Doanh thu nước (đồng)</i>	<i>417.024.445.910</i>
4	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	336.122.200.047
5	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	328.619.442.477

• Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận năm 2022 được xây dựng trừ khoản doanh thu hoạt động tài chính (cổ tức từ BWE), tăng trưởng 12% so với thực hiện năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	Tăng/giảm %
1	Nước sản xuất (m ³)	64.194.278	71.897.591	+ 12%
2	Nước tiêu thụ (m ³)	63.399.628	71.007.582	+ 12%
3	Tổng Doanh thu (đồng)	606.076.113.690	510.163.765.277	- 16%
	<i>Trong đó, Doanh thu nước</i>	<i>417.024.445.910</i>	<i>494.067.255.166</i>	<i>+ 18%</i>
4	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	336.122.200.047	246.730.654.461	- 27%
5	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	328.619.442.477	235.931.390.812	- 28%
6	Cổ tức (%)	Phần đầu đạt bằng năm 2021 là 12% hoặc có tăng trưởng		

2/ Kế hoạch Xây dựng cơ bản

a/ Nhà máy nước Dĩ An:

Tuyến ống nước thô D1600mm: hoàn thiện báo cáo đầu tư và lựa chọn phương án tuyến ống nước thô hiệu quả nhất.

b/ Nhà máy nước Bàu Bàng:

+ Đã thực hiện đầu tư tuyến ống nước thô tự chảy thuộc NMN Bàu Bàng D2.400 L= 1.200m. Tổng giá trị đầu tư 70 tỷ đồng.

+ Chuẩn bị kế hoạch đầu tư tuyến ống nước thô D1500: (từ trạm nước thô về nhà máy xử lý Bàu Bàng L = 8,4 km). Tổng giá trị đầu tư tuyến ống khoảng 265 tỷ đồng (dự kiến vay Jica hoặc Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương 70 - 75%). Dự kiến thực hiện vào năm 2023.

3/ Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

Dự kiến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ khoảng 20% vốn điều lệ (1.000 tỷ đồng), tương đương 20 triệu cổ phần, được chia làm 02 đợt phát hành, mỗi đợt 10%, tương đương 10 triệu cổ phần.

Mục đích:

+ Đầu tư tài chính vào các Công ty nước có tiềm năng.

+ Mua đất để đầu tư phát triển nhà máy.

4/ Kế hoạch chi trả cổ tức: Dự kiến đến cuối tháng 4/2022, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 đề ra là 12% (1.200đ/cổ phiếu).

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

